

Bản án số: **41/2025/HS-ST**
Ngày 28-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Thề.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ban.

2. Bà Lương Thị Kim Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 135/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2024/QĐXXST-HS ngày 28/11/2024, Quyết định thay đổi thời gian xét xử ngày 23/12/2024, ngày 14/01/2025, ngày 04/3/2025 và ngày 12/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C (Đen), sinh năm: 1993, tại Điện Dương, Điện Bàn; nơi cư trú: Khôi phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn M (chết) và bà Đinh Thị T, sinh năm: 1961; vợ Trương Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm: 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: ngày 07/6/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chấp hành xong ngày 30/7/2015). Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/7/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đình T, sinh năm: 1994; tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khôi phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Nguyễn Đình L, sinh năm: 1972 và bà: Nguyễn Thị P, sinh năm: 1975; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 10/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

3. Đoàn P, sinh năm: 1991; tại Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Khôi phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Thợ sơn nước; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Đoàn Văn M (chết) và bà: Trần Thị A, sinh năm: 1967; bị cáo có vợ Vương Thị Th (đã ly hôn) và

01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam ngày 10/4/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Đình L, sinh năm 1972; địa chỉ: Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Có mặt.
2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Có mặt.
3. Bà Đinh Thị T, sinh 1961; địa chỉ: Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Có mặt.
4. Ông Nguyễn Hùng P, sinh năm 1996; địa chỉ: Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Vắng mặt.
5. Bà Trần Thị A, sinh năm 1967; địa chỉ: Khối Phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Có mặt.
6. Ông Mai Hắc V, sinh năm 1997; địa chỉ: Khối Phố Q, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1981; địa chỉ: Khối Phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Vắng mặt.
2. Ông Trần Minh T, sinh năm 1982; địa chỉ: Khối Phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2024, Nguyễn Đình T nhắn tin rủ Đoàn P đến trại tằm thuộc Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn để ngồi chơi nói chuyện thì P nhắn lại: “mới đi làm về mệt quá, trong tài khoản có 200.000 đồng đây, hỏi thử có lấy đồ được không đi lấy cái hai về sử dụng” thì T đồng ý. Thông qua mạng xã hội Zalo tên “Chưa biết”, đăng ký số điện thoại 0704.050.119, T điện thoại cho Nguyễn Văn C với tên đăng ký Zalo là “Nguyễn Văn C”, đăng ký số điện thoại 0787.114.502 hỏi mua 200.000 đồng ma túy thì được C trả lời “để hỏi thử” rồi tắt máy. Sau đó, C điện thoại cho một nam thanh niên tên “Dũng” (không rõ lai lịch) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì “Dũng” đồng ý và hẹn đến khu vực dưới chân cầu Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn để giao dịch. C điện thoại ứng dụng Zalo lại cho T nói “300.000 đồng chứ 200.000 đồng không bán”, T đồng ý nhưng xin nợ lại 100.000 đồng trả sau; C đồng ý rồi nhắn tin số tài khoản đăng ký ứng dụng MOMO đứng tên “Nguyễn Văn C” cho T. T điện thoại Zalo nói P xuống nhà chờ T đi mua ma túy về sử dụng. P điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, BKS 92D1-884.71 đến nhà chờ T đi mua ma túy. Trên đường đi, T nói với P C bán 300.000 đồng ma túy và yêu cầu P chuyển khoản cho C 200.000 đồng để mua ma túy, còn bản thân nợ lại C 100.000 đồng. P đồng ý rồi dừng xe trên đường và sử dụng điện thoại di động đăng nhập vào ứng dụng MOMO, tên tài khoản là “Đoàn P”, đăng ký số tài khoản 0777.446.734 chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho C thông qua ứng dụng MOMO có tên “Nguyễn Văn C”, đăng ký số tài khoản 0787.144.502

vào lúc 19 giờ 31 phút ngày 24/01/2024. Sau khi chuyển khoản thành công, P bảo T điện thoại Zalo thông báo cho C rồi cả hai đi tiếp đến nhà C ở Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam để lấy ma túy. Sau khi nhận được tiền, C liên hệ xe Grab (không nhớ cụ thể) đi đến địa điểm tại dưới chân cầu Vĩnh Điện. Tại đây, có 01 nam thanh niên đeo khẩu trang giao cho C 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng, dài khoảng 03cm, được hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa ma túy và C đưa số tiền 200.000 đồng rồi đem ma túy về lại nhà mình tại Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn. Lúc này, T điện thoại cho C để lấy ma túy thì C hẹn đến khu vực phía trước nhà C để giao dịch. Tại điểm hẹn, T và P dùng xe đứng đợi, C lại chỗ T và P đang đứng và đưa trực tiếp đoạn ống hút chứa ma túy cho T rồi vào nhà. Sau khi mua được ma túy, P chở T về lại nhà T tại Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn để cùng nhau sử dụng ma túy. Tại nhà T, P vào phòng ngủ của T ngồi đợi còn T đi lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy mà T đã chuẩn bị sẵn từ trước rồi mang vào phòng ngủ. T dùng bật lửa đốt phần đầu đoạn ống hút chứa ma túy rồi cho ma túy vào nỏ thủy tinh, đốt bỏ đoạn ống hút nhựa nêu trên. T dùng bật lửa đốt nỏ thủy tinh cho T và P cùng sử dụng, mỗi người sử dụng được 04 hơi thì hết. Sau khi sử dụng xong ma túy, T đem nỏ thủy tinh sang phòng bên cạnh cất vào tủ gỗ rồi quay về phòng ngủ và để bình nước vào góc tường trong phòng. Đến 20 giờ 15 phút cùng ngày, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tổ công tác Công an phường Điện Dương tiến hành kiểm tra nhà ở của T, phát hiện T và P có biểu hiện nghi vấn đã sử dụng trái phép chất ma túy nên mời cả hai về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Điện Dương, cả hai đều thừa nhận toàn bộ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nêu trên.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình thủy tinh hình bầu hồ lô, chiều cao khoảng 20cm, trên miệng bình có nắp đậy màu vàng, trên miệng bình có nắp đậy bằng màu vàng đồng, miệng nắp có đục hai lỗ nhỏ, 01 lỗ cắm ống hút nhựa và 01 lỗ cắm nỏ thủy tinh bên trong có chứa chất bám dính màu trắng và màu nâu.

- 01 bật lửa màu trắng, hình trụ, cao khoảng 05 cm, vỏ nhựa, bên trong có chứa 02 hột xúc sắc (một màu vàng và 01 màu đỏ);

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng, bên trong có gắn sim số 0704.050.119 của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen, bên trong có gắn sim số 0777.446.734 của Đoàn P; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng nâu, bên trong có gắn sim số 0787.144.502 của Nguyễn Văn C.

Tại bản Kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 27/02/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng và màu nâu bám dính trong nỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; lượng chất ma túy Methamphetamine bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố tại Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Đình T và Đoàn P về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều

255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T và Đoàn P, mỗi bị cáo mức án tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bắt tạm giữ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên xử lý các vật chứng đã thu giữ trong vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 24/01/2024, bị cáo T nhắn tin điện thoại rủ bị cáo P đến trại tôm tại Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn để nói chuyện chơi thì P nhắn lại “*mới đi làm về mệt quá, trong tài khoản có 200.000 đồng đây, hỏi thử có lấy đồ được không đi lấy cái hai về sử dụng*” thì T đồng ý. Sau đó bị cáo T nhắn tin Zalo tên “chưa biết” qua điện thoại cho bị cáo C để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá thì C trả lời để hỏi thử rồi tắt máy. Bị cáo C liên lạc cho một người tên Dũng không rõ lai lịch để mua 200.000 đồng ma túy đá thì được Dũng hẹn đến chân cầu Vĩnh Điện để giao ma túy. Sau khi mua được ma túy, bị cáo C điện thoại lại cho bị cáo T nói 300.0000 đồng chứ 200.000 đồng không bán nên bị cáo T xin nợ lại bị cáo C 100.000 đồng sẽ trả sau. Bị cáo C đồng ý và nhắn số tài khoản cho bị cáo T. Sau đó, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92D1-884.71, màu tăng đen bạc chở bị cáo T đến nhà bị cáo C để mua ma túy, trên đường đi bị cáo T nói với bị cáo P mua 300.000 đồng chứ 200.000 đồng C không bán và T nói P chuyển khoản cho C số tiền 200.000 đồng. Tại trước nhà bị cáo C, khi bị cáo T và bị cáo P đang đứng tại xe đợi thì bị cáo C từ trong nhà đi ra đem theo 01 gói ma túy đá loại Methamphetamine giao trực tiếp cho bị cáo T và có mặt bị cáo P. Sau khi mua được ma túy, bị cáo P và bị cáo T về tại nhà bị cáo T thuộc Khối phố H, phường Đ, thị xã Điện Bàn để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo và những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C bán ma túy cho Đoàn P và Nguyễn Đình T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ

luật hình sự năm 2015; hành vi của bị cáo Nguyễn Đình T, Đoàn P cùng nhau góp tiền để mua ma túy về tại nhà của T để cùng nhau sử dụng đã cấu thành tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Do đó, Cáo trạng số 125/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:* Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đoàn P và Nguyễn Đình T đều là người đã thành niên nên hiểu biết đầy đủ các quy định của pháp luật và nhận thức rõ tác hại của chất ma túy, sự nguy hiểm của hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chính trị xã hội tại địa phương. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm minh, đủ tính răn đe để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy:* Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu, khi phạm tội các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo C, bị cáo P đều có hoàn cảnh khó khăn, vợ ly hôn và các bị cáo đang nuôi con nhỏ; gia đình bị cáo C và bị cáo T có công cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng, rủ rê bị cáo T còn bị cáo T là người chuẩn bị địa điểm, dụng cụ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và các bị cáo cùng nhau góp tiền để mua ma túy của bị cáo C nên vai trò của bị cáo P và bị cáo T là ngang nhau nên phải chịu trách nhiệm hình sự như nhau. Bị cáo C có nhân thân xấu nên cần xử phạt bị cáo mức án trên mức thấp nhất của khung hình phạt của Điều luật quy định cũng đã đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5]. *Về những vấn đề liên quan trong vụ án:*

- Đối với người đàn ông tên “Dũng” đã bán ma túy cho bị cáo C, C khai không rõ nhân thân, lai lịch và Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả nên không có cơ sở xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với số điện thoại của người tên “Dũng”, bị cáo C liên lạc để mua ma túy; Cơ quan CSĐT đã kiểm tra chi tiết liên lạc trên điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng nâu, bên trong có gắn sim số 0780.144.502 của bị cáo C nhưng bị cáo C không lưu tên và cũng không nhớ số điện thoại của “Dũng”. Cơ quan điều tra đã gửi nhiều văn bản yêu cầu Công ty dịch vụ MOBIFONE khu vực 3 cung cấp các thông tin liên quan đến số thuê bao 0787.144.502 và chi tiết các cuộc gọi ngày 24/01/2024 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xác minh.

- Đối với thông tin tài khoản và lịch sử giao dịch chuyển tiền trên ứng dụng MOMO giữa Đoàn P và Nguyễn Văn C: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã mở niêm phong, kiểm tra chi tiết liên lạc trong điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng,

bên trong có gắn sim số 0704.050.119 của bị cáo T và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng nâu, bên trong có gắn sim số 0787.144.502 của bị cáo C nhưng không đăng nhập được vào ứng dụng MOMO. Đồng thời, Cơ quan điều tra đã ban hành nhiều văn bản yêu cầu Công ty cổ phần dịch vụ di động trực tuyến cung cấp thông tin tài khoản và sao kê lịch sử giao dịch hai số tài khoản của P và C vào ngày 24/01/2024 nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra không có cơ sở để tiếp tục điều tra, xác minh.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, BKS 92D1-884.71, xe này thuộc quyền sở hữu của bà Trần Thị A (mẹ ruột của bị cáo P). Việc bị cáo P sử dụng xe mô tô trên để chở bị cáo T đi mua ma túy, bà Ôn không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe mô tô trên là phù hợp.

- Đối với việc bị cáo T, P sử dụng nhà của ông Nguyễn Đình L và bà Nguyễn Thị P (cha, mẹ ruột bị cáo T) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Ông Lương và bà Phường không có mặt ở nhà và không biết, nên không có cơ sở để xem xét, xử lý đối với ông Lương và bà Phường là có căn cứ.

- Đối với địa điểm bị cáo C bán ma túy cho T, P: là khu vực phía trước nhà của bà Đinh Thị T (mẹ ruột của C) thuộc Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam). Việc C mua ma túy đem về nhà, sau đó đem ra khu vực trước nhà để bán ma túy thì bà Mộng không biết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với Mai Hắc V là người đã chuyển khoản số tiền 200.000 đồng cho bị cáo P để bị cáo P chuyển vào tài khoản của bị cáo C mua ma túy. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tiền P đi làm cho Vinh có được, việc P sử dụng số tiền này để mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy cùng với bị cáo T thì Vinh hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xem xét, xử lý là phù hợp.

- Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng mà C sử dụng để liên lạc mua bán ma túy vào ngày 24/01/2024: quá trình điều tra xác định, điện thoại di động trên là của Nguyễn Hùng P (sinh năm 1996, trú Khối phố K, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam), đến khoảng tháng 12/2023, Phúc đã bán điện thoại trên cho Nguyễn Văn C. Việc C sử dụng điện thoại trên để liên lạc mua bán ma túy, Phúc hoàn toàn không biết nên không có cơ sở để xem xét xử lý là phù hợp.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong số 407/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình thủy tinh hình bầu hồ lô, chiều cao khoảng 20cm, bên trong miệng bình có nắp đậy màu vàng, trên nắp bình có nắp đậy bằng màu vàng đồng, miệng nắp có đục hai lỗ nhỏ, trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa;

- 01 bật lửa màu trắng, hình trụ, cao khoảng 05 cm, vỏ nhựa, bên trong có chứa 02 hạt xúc sắc. Sim điện thoại số: 0704.050.119, số 0777.446.734 và 0787.144.502 .

+ Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen của Đoàn P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng nâu của Nguyễn Văn C do liên quan đến

hành vi phạm tội của các bị cáo.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, bị cáo Nguyễn Đình T và bị cáo Đoàn P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Văn C **07** (bảy) năm **06** (sáu) tháng tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/7/2024.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Đình T **02** (Hai) năm **06** (sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2024.

- **Xử phạt:** Bị cáo Đoàn P **02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì màu trắng niêm phong số 407/KL-KTHS của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng;

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy, gồm: 01 bình thủy tinh hình bầu hồ lô, chiều cao khoảng 20cm, bên trong miệng bình có nắp đậy màu vàng, trên nắp bình có nắp đậy bằng màu vàng đồng, miệng nắp có đục hai lỗ nhỏ, trong đó 01 lỗ cắm ống hút nhựa;

- 01 bật lửa màu trắng, hình trụ, cao khoảng 05 cm, vỏ nhựa, bên trong có chứa 02 hạt xúc sắc. Sim điện thoại số: 0704.050.119, số 0777.446.734 và 0787.144.502 .

+ Sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng đồng của Nguyễn Đình T; 01 điện thoại di động hiệu Redmi, màu xanh đen của Đoàn P và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng nâu của Nguyễn Văn C.

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Đình T số tiền 100.000 đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án

(28/3/2025). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Văn phòng Công an thị xã Điện Bàn;
- Cơ quan CSĐT CA thị xã Điện Bàn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Văn Thế

